

VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CÔNG NGHIỆP HÓA NỀN KINH TẾ QUỐC DÂN CỦA HỒ CHÍ MINH TRONG LÃNH ĐẠO CÔNG NGHIỆP HÓA CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM THỜI KỲ ĐỔI MỚI

Nguyễn Phương Hải

Khoa Chính trị, Tâm lý và GDTC, Trường Đại học Hải Phòng

Email: hainp@dhhp.edu.vn

Ngày nhận bài: 03/6/2025

Ngày PB đánh giá: 06/6/2025

Ngày duyệt đăng: 09/7/2025

Tóm tắt: Những quan điểm về công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân của Hồ Chí Minh được hình thành và phát triển trong quá trình Người nghiên cứu, tìm tòi một mô hình kinh tế phù hợp với đặc điểm của Việt Nam sau khi nước nhà được giải phóng. Lãnh đạo phát triển kinh tế đất nước trong bối cảnh ngày nay đặt ra yêu cầu Đảng ta phải vận dụng những quan điểm đó thật sáng tạo. Bài viết tập trung nghiên cứu những vấn đề cốt lõi trong quan điểm công nghiệp hóa của Người và quá trình vận dụng của Đảng trong hoạch định chủ trương công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới.

Từ khóa: Công nghiệp hóa, xã hội chủ nghĩa, tư tưởng Hồ Chí Minh.

APPLICATION OF HO CHI MINH'S PERSPECTIVES ON INDUSTRIALIZING THE NATIONAL ECONOMY TO THE INDUSTRIALIZATION LEADERSHIP OF THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM IN THE INNOVATION PERIOD

Abstract: Ho Chi Minh's viewpoints on industrialization of the national economy were formed and developed in his research in order to find out an economic model suitable to the characteristics of Vietnam after its liberation. Leading the country's economic development in today's context requires our Party to apply those creatively. The article focuses on studying the core issues in his perspectives of industrialization and the Party's application process in planning industrialization policies in the innovation period.

Keyword: Industrialization, socialism, Ho Chi Minh's thought.

1. Đặt vấn đề

Những bài viết đầu tiên của Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa nền kinh tế ra đời vào những năm 20 của thế kỷ XX là

những trang khảo sát về thực trạng nghèo đói, bần cùng hóa của nhân dân Việt Nam cũng như các nước thuộc địa dưới ách thống trị tàn bạo của chủ nghĩa thực dân.

Từ sự phê phán tính chất dã man, vô nhân đạo của chế độ kinh tế thuộc địa đã dẫn Nguyễn Ái Quốc đến suy nghĩ về những phương pháp, những cách thức phát triển kinh tế sau khi nước nhà được giải phóng. Trong quá trình nghiên cứu, tìm tòi các mô hình phát triển kinh tế trên thế giới đã cung cấp cho Người những tri thức quan trọng về công nghiệp hóa để xây dựng nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ quá độ. Sau khi về Quảng Châu (Trung Quốc), trong bài giảng tại các lớp đào tạo cán bộ, Người đã bàn đến kinh tế hợp tác xã, vai trò, lợi ích và các hình thức tổ chức hợp tác xã có thể và cần thiết thành lập ở nước ta sau này. Những quan điểm này chính là cơ sở, là nền tảng để hình thành nên tư tưởng của Người về kinh tế nói chung và về công nghiệp hóa nói riêng và trở thành kim chỉ nam cho Đảng ta trong thực tiễn đề ra chủ trương và chỉ đạo thực hiện công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nói chung và công nghiệp hóa nói riêng thu hút được sự quan tâm của nhiều học giả. Có thể kể đến cuốn *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*, tác giả Nguyễn Viết Thông đã phân tích toàn diện tư tưởng kinh tế của Hồ Chí Minh. *“Tư tưởng Hồ Chí Minh với sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam hiện nay”* của tác giả Trần Thị Minh Tuyết. Nội dung cuốn sách có đề cập đến nội dung cốt lõi của công nghiệp

hóa trong tư tưởng của Người. *“Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và quản lý kinh tế và sự vận dụng”* do Ngô Minh Thuận chủ biên đã nêu được một số điểm mới trong quá trình vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế ở Việt Nam. Năm 2007, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Hà Nội xuất bản cuốn *“Tư duy kinh tế Hồ Chí Minh”* của tác giả Cao Ngọc Thắng phân tích khá sâu sắc nhiều luận điểm của Hồ Chí Minh về kinh tế có giá trị phục vụ cho việc hoàn thiện cơ sở để Đảng ta đề ra chủ trương phát triển kinh tế ... Các công trình khoa học đã cung cấp nhiều nội dung cơ bản, phong phú góp phần giúp tác giả tham khảo, kế thừa trong quá trình hoàn thành bài viết.

Về cơ sở lý thuyết, những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng Cộng sản Việt Nam về công nghiệp hóa là cơ sở lý luận và phương pháp luận để tác giả giải quyết đề tài bài viết.

Về phương pháp nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu mà bài viết sử dụng chủ yếu là các phương pháp của khoa học Lịch sử như: phương pháp lịch sử, phương pháp logic và các phương pháp cơ bản khác của khoa học lịch sử như phương pháp phân tích, khái quát, tổng hợp, hệ thống, so sánh, đối chiếu.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Những nội dung chủ yếu trong quan điểm của Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa

Những năm 20 của thế kỷ XX, Bác lên đường sang phương Tây với quyết tâm là tìm một con đường giải phóng triệt để cho dân tộc, giai cấp và con người. Trong quá trình ra đi tìm đường cứu nước, Người đã đi rất nhiều nước, tham gia lao động và đấu tranh cùng với nhân dân đủ các màu da trên thế giới. Thực tiễn cho Bác tận mắt chứng kiến sức sống của Chính sách kinh tế mới của Lênin, chính sách ấy có thể áp dụng tại Việt Nam khi nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo, có thể tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp thông qua chế độ hợp tác xã. Hồ Chí Minh cũng nhận thức được bản chất trong nội dung, cách thức tiến hành công nghiệp hóa mà các nước tư bản áp dụng ở các nước thuộc địa là nhằm thực hiện mục đích khai thác thuộc địa phục vụ cho nền kinh tế chính quốc và làm giàu cho chính quốc. Bên cạnh đó, chính những chính sách công nghiệp hóa đó của chủ nghĩa tư bản thực dân cũng đưa đến sự chuyển biến sâu sắc về mặt xã hội ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Đó là sự biến đổi về tính chất xã hội, sự xuất hiện của mâu thuẫn mới, mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa thực dân, đế quốc; sự phân hóa giai cấp diễn ra gay gắt với sự ra đời của những giai cấp mới trong đó có giai cấp công nhân cùng với sứ mệnh lịch sử của nó đã tác động sâu sắc đến xu thế phát triển của thời đại.

Năm 1919, các nước đế quốc thắng trận trong chiến tranh thế giới thứ nhất họp tại Vecsai, Người đã gửi đến Hội nghị

Bản Yêu sách đấu tranh đòi thực dân Pháp trao quyền được học tập, được mở trường học nói chung và trường đào tạo nghề cũng như dạy khoa học - kỹ thuật cho người bản xứ.

Thực tiễn áp dụng Chính sách kinh tế mới của Lênin ở Liên Xô đã mang lại những thành quả quan trọng: thúc đẩy lực lượng sản xuất phát triển, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tâm trạng xã hội cho Nguyễn Ái Quốc những tri thức về vai trò, tính tất yếu của công nghiệp hóa trong thời kỳ quá độ đối với sự phát triển trong đời sống của người dân.

Sau khi đánh thắng thực dân Pháp xâm lược, năm 1954, trung thành với đường lối đã lựa chọn ngay từ khi ra đời, Đảng ta quyết định đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội. Với cương vị là Chủ tịch nước, Người đã cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ này, Người đã có điều kiện nghiên cứu và chỉ đạo thực tiễn quá trình công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, hình thành nên nhiều quan điểm đúng đắn và toàn diện về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa nền kinh tế quốc dân.

Thứ nhất, để xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội chúng ta phải tiến hành công nghiệp hóa - đây là nhiệm vụ trung tâm trong suốt thời kỳ quá độ. Tại Việt Nam, xây dựng đất nước từ một nền kinh tế nông nghiệp lạc hậu, manh mún, từ một điểm xuất phát thấp, với trên 90% dân số sống trong nông nghiệp, vừa ra khỏi chiến tranh, lại thêm thiên tai,

nước ta bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đặc điểm này thu tóm đầy đủ những mâu thuẫn, khó khăn, đặt ra hàng loạt những vấn đề lý luận và thực tiễn, phải giải đáp nhiều câu hỏi để tìm ra con đường, bước đi và cách làm phù hợp. Hồ Chí Minh nêu rõ muốn xây dựng một xã hội với nền kinh tế phát triển, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao thì trước tiên phải tiến hành công nghiệp hóa đất nước.

Thứ hai, về con đường, bước đi của công nghiệp hóa thì nông nghiệp là quan trọng và ưu tiên hàng đầu, tiếp đến thủ công nghiệp và công nghiệp nhẹ sau mới đến công nghiệp nặng.

Theo Người, trước hết phải giải quyết vấn đề ăn, vấn đề mặc rồi mới đến các vấn đề khác. Phải phát triển nông nghiệp làm cơ sở để phát triển công nghiệp bởi nông nghiệp cung cấp toàn bộ lương thực cho xã hội, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và cũng là đầu ra cho sản xuất công nghiệp. Người cũng phân tích những điều kiện thuận lợi mà nước ta có được để phát triển nông nghiệp đó là điều kiện tự nhiên và xã hội. Việt Nam có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, có đất đai màu mỡ, nguồn lao động trong nông nghiệp lại dồi dào, do vậy công nghiệp hóa lấy nông nghiệp làm nền tảng là phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của đất nước. Mặt khác, yêu cầu trước mắt, bức thiết của nhân dân ta cũng chính là sản phẩm do nông nghiệp mang lại. Người nhấn mạnh nông dân giàu thì nước ta cũng sẽ giàu,

nông nghiệp mạnh thì nước ta cũng sẽ mạnh. Quan điểm này đã được Đảng ta kế thừa và vận dụng có hiệu quả trong thời kỳ đổi mới. Trên nền tảng phát triển nông nghiệp, Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh vai trò của công nghiệp nặng, công nghiệp địa phương và tiểu thủ công nghiệp. Người dạy chúng ta rằng để kinh tế đất nước phát triển toàn diện, chúng ta cũng cần chú ý đến đầu tư có hiệu quả cho các ngành công nghiệp phù hợp với khả năng thực tiễn của Việt Nam. Phải có kế hoạch, phải có sự phân tích kỹ lưỡng, phải làm từng bước một, không được công nghiệp hóa gấp để chủ quan dẫn đến thất bại. Như vậy xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý trong tiến hành công nghiệp hóa là một trong những mối quan tâm của Người.

Một trong những yếu tố đảm bảo cho thành công của quá trình công nghiệp hóa là phải xác định được cho đúng cơ cấu kinh tế. Lựa chọn cơ cấu nào cho nền kinh tế quốc dân không thể do ý chí chủ quan của một người nào đó mà phải xuất phát từ điều kiện lịch sử - xã hội khách quan của đất nước. Một cơ cấu kinh tế đúng là một cơ cấu kinh tế hợp lý tạo động lực cho các ngành kinh tế phát triển, phát huy cao nhất tiềm năng, lợi thế của đất nước, đáp ứng yêu cầu bức thiết của đời sống nhân dân đồng thời phù hợp với xu thế phát triển của thời đại. Trên cơ sở phân tích điều kiện thực tế của dân tộc trong mối tương quan với các yếu tố thời đại, Người đã đưa ra lựa chọn cho miền Bắc Việt Nam một cơ cấu kinh tế phù hợp đó là sự

kết hợp giữa công nghiệp và nông nghiệp với trình độ hiện đại - đó được coi là hai chân của nền kinh tế còn thương nghiệp sẽ bắc cầu nối cho các ngành khác cùng phát triển.

Thứ ba, Người nêu quan điểm phải phát triển mạnh khoa học - kỹ thuật để tạo động lực cho công nghiệp hóa, điều này xuất phát từ vai trò quan trọng của khoa học - kỹ thuật đối với sự phát triển của tất cả các ngành trong công nghiệp hóa. Để thực hiện thành công công cuộc công nghiệp hóa nền kinh tế thì phải đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học - kỹ thuật đây chính là quan điểm xuyên suốt trong tư tưởng của Người. Người đã dự báo rằng khi kinh tế phát triển, nhiều ngành sản xuất mới ra đời nên nếu không trang bị đầy đủ các yếu tố kỹ năng, khoa học - kỹ thuật thì sẽ lạc hậu, tụt hậu. Bước sang thế kỷ XXI, khi đất nước đang từng bước tiến vào nền kinh tế tri thức, kinh tế số, khoa học - công nghệ đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, người lao động nếu không có nền tảng khoa học vững chắc thì khó có thể thích nghi với sự tiến bộ nhanh chóng của nền kinh tế nhân loại. Từ đó cho chúng ta thấy tầm nhìn xa, trông rộng của Bác.

Thứ tư, công nghiệp hóa là sự nghiệp của toàn dân. Phát huy nhân tố con người trong đấu tranh cách mạng cũng như trong sản xuất, xây dựng đất nước là một tư tưởng chiến lược của Hồ Chí Minh. Nhân tố con người luôn được Người đặt lên hàng đầu. Theo Người xây dựng lại

đất nước sau chiến tranh khi các nước tiến hành công nghiệp hóa trước chúng ta nhiều thế kỷ là sự nghiệp lớn lao và nhiệm vụ ấy không phải là của riêng một tầng lớp, giai cấp nào mà đó là công việc chung của tất cả mọi người trong đó giai cấp công nhân vừa là lực lượng chủ chốt vừa là giai cấp lãnh đạo. Người dạy chúng ta một bài học đó là để xây dựng và phát triển kinh tế nói chung và công nghiệp hóa nói riêng thì phải thường xuyên điều chỉnh các cơ chế, chính sách, phương thức tổ chức, quản lý nhằm tích cực hóa nhân tố con người, quan tâm đến con người, tạo động lực để con người phấn khởi, năng động, sáng tạo đem hết trí tuệ, tài năng toàn bộ sức mạnh vật chất và tinh thần phục vụ cho sự nghiệp công nghiệp hóa.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân là một hệ thống lý luận toàn diện phản ánh sự kết hợp giữa lý luận khoa học và thực tiễn cách mạng nhằm xây dựng một nền kinh tế tự chủ và bền vững.

3.2. Sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hoạch định chủ trương công nghiệp hóa thời kỳ đổi mới

Trong những năm 1960 - 1985, Việt Nam đã tiến hành công nghiệp hóa theo mô hình cũ. Đại hội IV (1976) của Đảng đã nhấn mạnh phương hướng phải đẩy mạnh công nghiệp hóa trên 3 lĩnh vực: công nghiệp nặng, nông nghiệp và công nghiệp nhẹ trong đó phát triển công nghiệp nặng giữ vai trò chủ đạo, là nền tảng trên cơ sở phát triển nông nghiệp và

công nghiệp nhẹ. Mô hình này không những không phát huy được hiệu quả kinh tế, lợi thế của đất nước, mà ngược lại còn là nguyên nhân quan trọng góp phần làm cho nền kinh tế của đất nước phải đối mặt với suy thoái những năm 1979 - 1980.

Đại hội V của Đảng (3/1982), trên cơ sở phân tích tình hình thực tiễn, nhận thức được những yếu tố bất hợp lý trong chủ trương công nghiệp hóa tại Đại hội IV của Đảng, Đại hội đã có nhiều quyết định quan trọng về nội dung và cách làm của công nghiệp hóa trong chặng đường trước mắt từ năm 1981 đến hết năm 1990 là chuyển trọng tâm từ công nghiệp nặng sang phát triển nông nghiệp. Tuy nhiên trong thực tế chúng ta vẫn coi trọng công nghiệp nặng dẫn đến hậu quả là nền kinh tế nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng, kéo dài. Đến Đại hội VI (1986), Đảng ta đã điều chỉnh đường lối công nghiệp hóa. Trong những năm còn lại của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ là thực hiện cho được 3 chương trình mục tiêu: lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Về lương thực thực phẩm phải đáp ứng nhu cầu đủ ăn cho toàn xã hội và có tích lũy. Hàng tiêu dùng phải đáp ứng được nhu cầu bình thường của nhân dân. Hàng xuất khẩu phải tạo ra được những mặt hàng xuất khẩu chủ lực. Đây là mốc đánh dấu sự thay đổi tư duy của Đảng về công nghiệp hóa phù hợp với đặc điểm của nước ta và cơ bản là trở về đúng quan điểm của Hồ Chí Minh với nội dung bao trùm là chuyển

từ trọng tâm từ công nghiệp nặng sang thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn. Ở một đất nước giàu tiềm năng nông nghiệp mà trong nhiều năm, Việt Nam vẫn phải trông chờ viện trợ lương thực của các nước anh em. Từ Đại hội V và thời kỳ đổi mới, Đảng ta đã chọn nông nghiệp làm khâu đột phá và chỉ sau vài năm, đã đưa nền nông nghiệp nước ta phát triển mạnh, không những đáp ứng được nhu cầu trong nước mà Việt Nam còn trở thành một nước xuất khẩu gạo đứng thứ hai thế giới. Đó là một minh chứng cho tính đúng đắn của mô hình công nghiệp hóa theo tư tưởng của Bác.

Sau Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII, nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao và tương đối toàn diện, càng khẳng định những chủ trương đổi mới đúng đắn của Đảng. Từ thực tế đó, Hội nghị TW 7 khóa VII (7/1994), đã có bước đột phá mới trong nhận thức về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đó là nhận thức về khái niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Với Nghị quyết TW 7 khóa VII, đất nước ta đã chuyển dần sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đất nước đã thoát khỏi khủng hoảng đặt ra cho Đại hội VIII tầm nhìn mới về khả năng đưa đất nước chính thức chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đến Đại hội VIII (6/1996), trên cơ sở các quan điểm của Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII, Nghị quyết TW 7 khóa VII, Đại hội VIII quyết định đưa nước ta

chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và đã bổ sung, phát triển thành sáu quan điểm lớn chỉ đạo quá trình này. Những quan điểm tổng quát đó là sự kết hợp giữa chiến lược công nghiệp hóa thay thế nhập khẩu và hướng tới xuất khẩu, trong đó nhấn mạnh nguyên tắc lấy xuất khẩu làm hướng chính đồng thời kết hợp với sản xuất thay thế nhập khẩu ở những lĩnh vực sản xuất có hiệu quả ở trong nước. Sự lựa chọn chiến lược đó thể hiện rõ quan điểm mở cửa, thực hiện phát triển mạnh nền kinh tế hướng ngoại. Như vậy so với đường lối công nghiệp hóa ở các Đại hội trước đây thì quan niệm công nghiệp hóa, hiện đại hóa theo đường lối của Đại hội VIII đã có sự khác nhau căn bản về hình thức, nội dung, bước đi và giải pháp tiến hành.

Từ năm 2001 đến năm 2016, trải qua 3 kỳ Đại hội (IX, X, XI), trong bối cảnh đất nước và thời đại đã bước sang thế kỷ XXI với nhiều thời cơ, thuận lợi song cũng có quá nhiều thách thức và khó khăn. Nhằm tranh thủ tối đa các điều kiện thuận lợi đồng thời có thể vững vàng trước mọi thách thức, bổ sung và làm mới những quan điểm của Bác, Đảng ta đã đưa ra một số định hướng lớn về công nghiệp hóa: về con đường công nghiệp hóa, Việt Nam đặt ra mục tiêu, yêu cầu phải rút ngắn thời gian tiến hành trước áp lực nguy cơ tụt hậu về trình độ phát triển giữa Việt Nam với các nước khác. Về hướng đi, Việt Nam phải tập trung cho sự phát triển của các ngành và sản phẩm mang lại hiệu quả

xuất khẩu và tăng giá trị xuất khẩu đồng thời phải đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của nhân dân. Một nguyên tắc bất di bất dịch khi triển khai thực hiện đường lối, chủ trương, các kế hoạch phải giữ vững sự độc lập, tự chủ của nền kinh tế quốc gia, tránh sa vào thỏa hiệp, bị động và phụ thuộc; phải nâng cao được năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp trong xu thế phát triển bền vững.

Tại Đại hội XII của Đảng (2016), Đảng ta đã xác định rằng: phải nâng cao được chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Chú trọng công nghiệp hóa nông thôn đồng thời phải xây dựng được nông thôn mới. Đại hội cũng lựa chọn đưa ra được hệ tiêu chí nước công nghiệp theo hướng hiện đại; xác định bước đi phải trải qua ba bước: bước một là tạo tiền đề, điều kiện; bước hai là đẩy mạnh và bước ba là nâng cao chất lượng và trong 5 năm tới 2016 đến 2020, chúng ta vẫn thực hiện bước thứ hai.

Chủ trương đó tiếp tục được Đại hội XIII của Đảng điều chỉnh đó là tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên nền tảng tiên bộ của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Phải điều chỉnh, bổ sung, nâng cao chất lượng, chiến lược, kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực, các vùng phù hợp với thực tiễn đất nước và trình độ phát triển của khoa học, công nghệ hiện đại trên thế giới. Phải xây dựng một nền công nghiệp quốc gia vững mạnh; cơ cấu lại nông nghiệp, phát triển

nông nghiệp, kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng nông nghiệp sinh thái. Phát triển mạnh khu vực dịch vụ dựa trên nền tảng ứng dụng những thành tựu khoa học và công nghệ hiện đại. Thực hiện tốt chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh.

Thực hiện đường lối đổi mới toàn diện của Đảng từ Đại hội VI đến nay, đường lối công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở nước ta đã từng bước được hình thành và không ngừng được bổ sung, phát triển và ngày càng hoàn thiện cùng với sự đổi mới tư duy, nhận thức của Đảng. Đó là kết quả của sự kế thừa, nghiên cứu và vận dụng sáng tạo những quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh về công nghiệp hóa nền kinh tế quốc dân trong hoàn cảnh mới của đất nước. Đó là quá trình chuyển biến nhận thức trên cơ sở tổng kết thực tiễn đất nước và kinh nghiệm thế giới để không ngừng bổ sung và hoàn thiện quan niệm của Đảng về công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

4. Kết luận

Suốt chặng đường dài tiến hành công nghiệp hóa từ năm 1960 cho đến nay, Việt Nam đã trải qua nhiều bước quá độ nhỏ. Những thành tựu mà đất nước đạt được trong tiến trình công nghiệp hóa là tiền đề và điều kiện quan

trọng để nền kinh tế Việt Nam tiếp tục cất cánh bay cao trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đây cũng chính là niềm mong mỏi trong suốt cuộc đời Bác Hồ về tương lai của nền kinh tế nước nhà. Thực tiễn cách mạng Việt Nam từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã chứng minh rằng mọi thắng lợi của cách mạng nước ta đều gắn liền với đường lối cách mạng sáng tạo và đúng đắn của Đảng và đều được nảy mầm và phát triển trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

Ngày nay khi đất nước ngày càng phát triển, công cuộc đổi mới ngày càng đi vào chiều sâu, hội nhập ngày càng sâu rộng, chúng ta càng tìm thấy ở tư tưởng của người nhiều quan điểm quý báu. Giá trị của những quan điểm quý báu đó mãi mãi dẫn dắt và soi đường cho Đảng và nhân dân ta công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 9, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, tập 10, NXB Chính trị Quốc gia Hà Nội.